

Số: 18 /2011/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 11 tháng 7 năm 2011

CỤC CN ĐỊA PHƯƠNG

ĐẾN

Số: 1505
Ngày: 18/7/11

Chuyển: _____

Lưu: _____

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước
đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương về quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 105/TTr-SCT ngày 29 tháng 6 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Công Thương;
- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VPQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Các Phó VP/UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Các tổ chuyên viên VP/UB;
- Lưu: VT, CN, XD₁

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

ĐẠI BIỂU CHỦ TỊCH



Trần Minh Kỳ



QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2011/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định về công tác phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giữa Sở Công Thương với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là Sở, ngành) và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong việc thực hiện quy hoạch, bổ sung quy hoạch; thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp; đầu tư sản xuất, kinh doanh và dịch vụ trong cụm công nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng.

Các cơ quan quản lý nhà nước; các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp và sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân khác thực hiện các công việc liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp.

1. Phân định rõ trách nhiệm giữa Sở Công Thương với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Việc phối hợp quản lý nhà nước được thực hiện trên cơ sở phát huy cao nhất chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp.

Điều 3. Phương thức phối hợp.

Tùy theo tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau đây:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo.

3. Tổ chức đoàn khảo sát, đánh giá việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch và các hoạt động liên quan đến dự án đầu tư, phát triển cụm công nghiệp.

4. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp và thông tin cho cơ quan phối hợp về những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đó.

Điều 4. Nội dung quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp.

1. Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp.

3. Cấp, điều chỉnh, thu hồi các loại giấy chứng nhận đầu tư, chứng nhận đăng ký kinh doanh, các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến hoạt động trong cụm công nghiệp.

4. Tổ chức thực hiện các dịch vụ công hỗ trợ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân trong cụm công nghiệp.

5. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư vào cụm công nghiệp.

6. Tổ chức bộ máy, đào tạo và bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

7. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

Chương II

**QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP
THỰC HIỆN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP**

Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn theo Điều 19 Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ và phân công cụ thể cho các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp thực hiện theo trình tự như sau:

Điều 5. Xây dựng, ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn quy phạm kỹ thuật liên quan đến việc thành lập và hoạt động của cụm công nghiệp.

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, điều chỉnh các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và chỉ đạo thực hiện.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng các chương trình phối hợp, liên kết với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kêu gọi thu hút đầu tư phát

triển các cụm công nghiệp phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp theo từng vùng trên địa bàn.

3. Sở Khoa học và Công nghệ.

3.1. Hướng dẫn các doanh nghiệp trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về đo lường, sở hữu trí tuệ, chuyên gia công nghệ, an toàn và kiểm soát bức xạ theo luật định.

3.2. Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 14/5/2010 của UBND tỉnh.

3.3. Tổ chức thẩm định tình trạng công nghệ, thiết bị máy móc cần thẩm định của dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

3.4. Hướng dẫn và hỗ trợ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các tiến bộ khoa học - kỹ thuật - công nghệ cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 6. Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

1. Trình tự, thủ tục và nội dung các bước thực hiện Đề án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh được quy định tại Điều 3, 4, 5, 6, 7, 8 của Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương quy định thực hiện một số nội dung của Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi chung là Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương)

2. Trách nhiệm của các cơ quan:

2.1. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến thoả thuận của Bộ Công Thương.

- Có trách nhiệm công bố quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng chậm nhất sau 30 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt, để nhà đầu tư, nhân dân biết, thực hiện, đồng thời để nhân dân giám sát việc thực hiện quy hoạch.

- Chịu trách nhiệm đầu mối giúp UBND tỉnh tổ chức triển khai quy hoạch sau khi được phê duyệt.

2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn cơ quan xây dựng quy hoạch phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về trình tự lập, phê duyệt quy hoạch.

- Tham gia ý kiến xây dựng nội dung đề án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành.

2.3. Sở Tài chính:

- Bố trí nguồn kinh phí xây dựng đề án quy hoạch và hướng dẫn cơ quan xây dựng đề án thực hiện chế độ tài chính và quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

- Tham gia ý kiến xây dựng nội dung đề án quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chức năng quản lý Nhà nước chuyên ngành (khi có yêu cầu).

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, tình hình quản lý, sử dụng vốn đầu tư, quyết toán vốn đầu tư các dự án hạ tầng cụm công nghiệp thuộc ngân sách tỉnh của chủ đầu tư.

2.4. Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Tham gia ý kiến đối với quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chức năng quản lý nhà nước được giao.

Điều 7. Thành lập, mở rộng và bổ sung quy hoạch cụm công nghiệp.

1. Trình tự thủ tục và nội dung các bước tiến hành thành lập, mở rộng và bổ sung quy hoạch được quy định tại Điều 5, 6, 7 Quy chế quản lý cụm công nghiệp Ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Trách nhiệm của các cơ quan:

2.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ đề nghị thành lập cụm công nghiệp, mở rộng cụm công nghiệp và bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương để tổ chức thẩm định.

2.2. Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp trình UBND tỉnh quyết định.

Đối với hồ sơ bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, Sở Công thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định trình UBND tỉnh xem xét quyết định sau khi có ý kiến thỏa thuận của Bộ Công thương.

Điều 8. Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

1. Trước khi lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, cụm công nghiệp phải được lập quy hoạch chi tiết. Trường hợp cụm công nghiệp có quy mô diện tích dưới 05 ha thì có thể lập dự án đầu tư xây dựng mà không phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình, giải pháp về hạ tầng kỹ thuật trong thiết kế cơ sở phải phù hợp với quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000.

2. Nội dung và trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng.

3. Trách nhiệm của các cơ quan.

3.1. Sở Xây dựng.

- Hướng dẫn về trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp theo các quy định hiện hành về quy hoạch xây dựng.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết và đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp.

- Chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra tình hình thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được phê duyệt.

3.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Căn cứ quy hoạch phát triển cụm công nghiệp được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm kêu gọi nhà đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

Trường hợp cụm công nghiệp không có đơn vị kinh doanh hạ tầng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho Trung tâm phát triển cụm công nghiệp hoặc Bộ phận quản lý cụm công nghiệp thuộc phòng Công Thương/Kinh tế chủ trì lập quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp gửi Sở Xây dựng chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

3.3. Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

Đối với hạ tầng các cụm công nghiệp được đầu tư từ vốn của doanh nghiệp, sau khi có quyết định thành lập cụm công nghiệp, chủ đầu tư tiến hành lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp để thực hiện.

3.4. Các Sở, ngành có liên quan.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết, đồ án quy hoạch chi tiết.

- Được Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm gửi hồ sơ quy hoạch chi tiết và quyết định phê duyệt của UBND tỉnh để theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện quy hoạch chi tiết.

Điều 9. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp.

1. Nội dung, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng.

Phần nội dung đánh giá tác động môi trường của dự án phải được lập, thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm của các cơ quan.

2.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách tỉnh; Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đầu tư đối với các dự án sử dụng vốn Ngân sách cấp huyện; chủ đầu tư tổ chức thẩm định dự án đầu tư và quyết định đầu tư theo quy định hiện hành đối với các dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp sử dụng vốn của doanh nghiệp.

2.2. Sở Xây dựng tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng công trình trong cụm công nghiệp theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn trình tự, thủ tục lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 10. Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng trong cụm công nghiệp.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương lập kế hoạch và cân đối, phân bổ vốn đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (đối với nguồn từ Ngân sách tỉnh).

2. Sở Công Thương.

2.1. Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư hạ tầng cho từng cụm công nghiệp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định (đối với nguồn từ ngân sách tỉnh).

2.2. Phối hợp với cơ quan chức năng trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp

3. Sở Tài nguyên và Môi trường.

3.1. Phối hợp với các Sở, ngành tổ chức thẩm định nhu cầu sử dụng đất kinh doanh hạ tầng theo quy định của Luật Đất đai và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3.2. Trình UBND tỉnh thu hồi đất thuộc thẩm quyền; hướng dẫn và hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác thu hồi đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền cấp huyện, xây dựng phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành.

3.3. Thẩm định, trình UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn với đất cho đơn vị kinh doanh hạ tầng hoặc các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trong trường hợp không có đơn vị kinh doanh hạ tầng.

3.4. Phối hợp với Sở Tài chính xác định giá đất phục vụ việc thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất đối với đơn vị kinh doanh hạ tầng hoặc đối với các doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp trong trường hợp không có đơn vị kinh doanh hạ tầng.

4. Sở Tài chính.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định cơ chế, xác định giá thu tiền sử dụng đất hoặc đơn giá cho thuê đất, phí hạ tầng (thuộc ngân sách Nhà nước) trình UBND tỉnh phê duyệt.

5. Các Sở, ngành có liên quan.

Hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và kịp thời tháo gỡ khó khăn liên quan đến chức năng quản lý của ngành trong quá trình triển khai xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn các huyện

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6.1. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã hỗ trợ thực hiện công tác thu hồi đất thuộc thẩm quyền cấp huyện, bồi thường, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư theo quy định.

6.2. Bố trí và huy động các nguồn vốn để đầu tư phát triển, xây dựng kết cấu hạ tầng trong cụm công nghiệp. Chỉ đạo Trung tâm phát triển cụm công nghiệp hoặc bộ phận quản lý cụm công nghiệp tổ chức triển khai đầu tư xây dựng các cụm công nghiệp trên địa bàn sau khi dự án được phê duyệt.

7. Đơn vị kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

Chủ đầu tư tổ chức, quản lý dự án đầu tư kết cấu hạ tầng đối với các dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp sử dụng vốn của doanh nghiệp.

Điều 11. Đầu tư kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào cụm công nghiệp và các nội dung liên quan khác.

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Tổng hợp tham mưu cho UBND tỉnh về huy động các nguồn vốn đầu tư kết nối hạ tầng ngoài hàng rào các cụm công nghiệp theo quy hoạch được duyệt, kể cả vốn của doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp.

2. Sở Thông tin và Truyền thông.

2.1. Phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin phục vụ các cụm công nghiệp.

2.2. Chỉ đạo các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông ưu tiên cung cấp các dịch vụ về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin tại các cụm công nghiệp.

2.3. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sản xuất kinh doanh trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện.

3. Sở Công Thương.

3.1. Xây dựng và triển khai thực hiện quy hoạch phát triển nguồn và lưới điện đến các cụm công nghiệp nhằm đáp ứng kịp thời nguồn điện cho các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

3.2. Chỉ đạo ngành điện cung cấp điện phục vụ các dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

4. Sở Giao thông - Vận tải.

Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh nhằm kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật đến các cụm công nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện.

5. Sở Xây dựng.

Quy hoạch xây dựng nhà ở công nhân phục vụ cho các cụm công nghiệp trên địa bàn.

6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

6.1. Phối hợp với Liên đoàn lao động tỉnh và các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Luật lao động và các quy định hiện hành của Nhà nước về lao động. Tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ sử dụng lao động giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các cụm công nghiệp; quyết định các biện pháp chế tài theo thẩm quyền.

6.2. Hàng năm, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện có kế hoạch đào tạo nghề, cung ứng lao động cho các doanh nghiệp.

6.3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành liên quan trong việc điều tra tai nạn lao động trong cụm công nghiệp theo quy định.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7.1. Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào cụm công nghiệp theo phân cấp, những lĩnh vực không được phân cấp, có ý kiến bằng văn bản trình cấp có thẩm quyền quyết định.

7.2. Chỉ đạo phòng Công Thương (hoặc phòng Kinh tế) tổng hợp báo cáo kết quả và tiến độ thực hiện đầu tư hạ tầng trong và ngoài các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện cho Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

7.3. Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về các mặt an ninh trật tự, an toàn xã hội, môi trường, phòng cháy chữa cháy, trật tự xây dựng trong và ngoài cụm công nghiệp thuộc địa bàn quản lý.

Điều 12. Tiếp nhận các dự án đầu tư sản xuất vào cụm công nghiệp.

1. Các doanh nghiệp có nhu cầu đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp liên hệ với Trung tâm phát triển cụm công nghiệp hoặc đơn vị kinh doanh hạ tầng, hoặc Bộ phận quản lý cụm công nghiệp thuộc phòng Công Thương/Kinh tế cấp huyện để được hướng dẫn về quy hoạch, bố trí ngành nghề, giá đất, nhà xưởng trong cụm công nghiệp và ký kết hợp đồng thỏa thuận nguyên tắc về vị trí, địa điểm, diện tích đất dự kiến thuê để triển khai dự án đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

2. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

2.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Sau khi tiếp nhận dự án, căn cứ vào tính chất, nội dung và quy mô của dự án, chủ trì thẩm định, chấp thuận dự án đầu tư hoặc đề nghị với các Sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ dự án, cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định hiện hành.

2.2. Sở Xây dựng.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan giới thiệu địa điểm thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình; tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở và cấp giấy phép xây dựng theo quy định hiện hành.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Tùy theo tính chất, nội dung và quy mô của dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến thẩm tra của các Sở, ngành liên quan, tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư theo quy định hiện hành.

- Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho doanh nghiệp thành lập mới đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

2.4. Sở Công Thương.

Thẩm tra sự phù hợp của ngành nghề đầu tư so với quy hoạch chi tiết của từng cụm; tham gia ý kiến các dự án đầu tư xây dựng công trình theo thẩm quyền.

2.5. Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thẩm tra sự phù hợp về nhu cầu sử dụng đất; hướng dẫn thủ tục giao đất, cho thuê đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hướng dẫn thủ tục giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

- Hướng dẫn, xem xét thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp thuộc quy mô phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn cam kết bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư vào cụm công nghiệp thuộc quy mô phải lập cam kết bảo vệ môi trường.

2.6. Sở Khoa học và Công nghệ.

Thẩm tra sự phù hợp về công nghệ của các dự án theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BKHCN ngày 24/4/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư.

2.7. Tùy theo tính chất, nội dung, quy mô của từng dự án có thể lấy ý kiến thẩm tra của một số Sở, ngành liên quan khác.

2.8. Các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định về chức năng nhiệm vụ giải quyết kịp thời việc cấp các loại giấy phép, chứng chỉ, chứng nhận liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

Điều 13. Quản lý hạ tầng và các dịch vụ công cộng, tiện ích; Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp.

1. Quản lý hạ tầng và các dịch vụ công cộng, tiện ích.

Đơn vị kinh doanh hạ tầng hoặc Trung tâm phát triển cụm công nghiệp hoặc Bộ phận quản lý cụm công nghiệp thuộc phòng Công Thương/ Kinh tế cấp huyện có trách nhiệm tổ chức quản lý công trình kết cấu hạ tầng, cung cấp các dịch vụ công cộng, tiện ích cho các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp để đảm bảo sự hoạt động bình thường của doanh nghiệp; được phép thu, quản lý, sử dụng các loại phí dịch vụ công cộng tiện ích và chịu sự quản lý, kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Xây dựng và quản lý thông tin về cụm công nghiệp.

2.1. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Chỉ đạo đơn vị kinh doanh hạ tầng hoặc Trung tâm phát triển cụm công nghiệp, hoặc Bộ phận quản lý cụm công nghiệp thuộc phòng Công Thương/ Kinh tế cấp huyện thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan khác theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo phòng Công Thương (hoặc phòng Kinh tế) tổng hợp, đánh giá và báo cáo tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện; quản lý hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp trên địa bàn cấp huyện theo thẩm quyền.

2.2. Trách nhiệm của Sở Công Thương.

Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền thông qua phòng Công Thương/Kinh tế cấp huyện; tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình hoạt động và khó khăn vướng mắc của các doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

Điều 14. Nhiệm vụ và tổ chức bộ máy quản lý cụm công nghiệp.

1. Nhiệm vụ của cơ quan quản lý cụm công nghiệp.

1.1. Lập hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương thẩm định trình UBND tỉnh quyết định. Lập đề cương nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chi tiết gửi Sở Xây dựng thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt. Tổ chức quản lý quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp đã được phê duyệt. Lập dự án đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật chung; thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng để xây dựng cụm công nghiệp.

1.2. Tổ chức huy động, tiếp nhận, sử dụng các nguồn vốn đầu tư để xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp đã được phê duyệt.

1.3. Vận động đầu tư; làm đầu mối trong việc hướng dẫn giúp đỡ các doanh nghiệp các thủ tục đầu tư vào cụm công nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp triển khai thực hiện dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; là đầu mối hướng dẫn doanh nghiệp làm các thủ tục hưởng chính sách ưu đãi đầu tư.

1.4. Quản lý đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trong các cụm công nghiệp theo quy định; theo dõi, giám sát việc thực hiện thi công xây dựng các công trình sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đúng dự án đầu tư đã được duyệt, đôn đốc nhà đầu tư xây dựng đúng tiến độ.

1.5. Chịu trách nhiệm quản lý mặt bằng và các công trình hạ tầng kỹ thuật trong cụm công nghiệp. Thu phí sử dụng hạ tầng theo quy định của UBND tỉnh, tổ chức các hoạt động, dịch vụ có thu phí trong các cụm công nghiệp để phục vụ cho việc quản lý, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.

1.6. Đầu mối cung cấp thông tin về giới thiệu việc làm đối với các doanh nghiệp tuyển dụng lao động. Báo cáo kịp thời tới các cơ quan có thẩm quyền và phối hợp giải quyết đình công, bãi công tại doanh nghiệp trong cụm công nghiệp.

1.7. Phối hợp với các Sở, ngành và các cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố, thị xã và chính quyền cấp xã có cụm công nghiệp trong việc kiểm tra, thanh tra các hoạt động của các doanh nghiệp theo quy định; quản lý lao động, an toàn lao động, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các chính sách, pháp luật của nhà nước.

1.8. Theo dõi hoạt động của các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về xây dựng hạ tầng và hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định.

1.9. Thực hiện một số nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật.

2. Tổ chức bộ máy quản lý cụm công nghiệp.

2.1. Cụm công nghiệp có đơn vị kinh doanh hạ tầng.

Đơn vị kinh doanh hạ tầng ngoài thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 điều này còn có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại điều 11, 15 Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Trường hợp cụm công nghiệp không có đơn vị kinh doanh hạ tầng thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện theo quy định sau:

- Huyện, thị xã, thành phố có từ 2 cụm công nghiệp trở lên đã đi vào hoạt động hoặc hiện nay có 1 cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động có tỷ lệ lấp đầy từ 30% trở lên nhưng trong Quy hoạch sẽ có thêm cụm công nghiệp (chưa có đơn vị kinh doanh hạ tầng) thì Ủy ban nhân dân cấp huyện lập hồ sơ thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

Thủ tục, hồ sơ thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp được thực hiện theo điều 12, Thông tư số 39/2009/TT-BCT ngày 28/12/2009 của Bộ Công Thương.

Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành liên quan thẩm định hồ sơ thành lập Trung tâm phát triển cụm công nghiệp trình UBND tỉnh quyết định.

- Huyện, thị xã, thành phố chỉ có 1 cụm công nghiệp được thành lập, lập quy hoạch chi tiết hoặc có tỷ lệ lấp đầy dưới 30% thì Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập Bộ phận quản lý cụm công nghiệp trực thuộc phòng Công Thương/Kinh tế.

Điều 15. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

1. Sở Công Thương.

1.1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hình thành, hoạt động và phát triển cụm công nghiệp.

1.2. Đề xuất Bộ Công Thương hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng những tổ chức, cá nhân có thành tích trong đầu tư, xây dựng và phát triển cụm công nghiệp.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường.

2.1. Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương trong công tác quản lý, bảo vệ môi trường cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 31/2009/TTLT-BCT-BTNMT ngày 04/11/2009 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn phối hợp giữa Sở Công Thương với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện nội dung quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực Công Thương.

2.2. Phối hợp với Sở Công Thương, Công an tỉnh và các Sở, ngành có liên quan giải quyết các vấn đề môi trường trong cụm công nghiệp.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội...trong các doanh nghiệp thuộc cụm công nghiệp.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4.1. Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước, chịu trách nhiệm quản lý và giải quyết các vướng mắc thuộc thẩm quyền đối với cụm công nghiệp trên địa bàn. Những vấn đề vượt quá thẩm quyền thì phối hợp với các Sở, ngành liên quan để giải quyết.

4.2. Chỉ đạo các phòng chuyên môn trong việc thực hiện chức năng cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về quản lý sử dụng đất, môi trường, xử lý chất thải, xây dựng và các công việc khác theo thẩm quyền trong suốt quá trình triển khai xây dựng và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn.

4.3. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình hoạt động của cụm công nghiệp về Sở Công Thương.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Tổ chức thực hiện.

1. Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế này theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quy chế, các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã kịp thời phản ánh với Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Minh Kỳ